



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

Cơ bản

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

các bạn

họ

cái gì

ai

ở đâu

tại sao

làm sao

cái nào

lúc nào

sau đó

nếu

thật sự

nhưng

bởi vì

không

on

ty

ja

my

ono

ona

co

oni / one

wy

dłaczego

gdzie

kto

kiedy

który

jak

naprawdę

gdyby

następnie

nie

ponieważ

ale

này

đó
vật

tất cả

hoặc

và

đây

đó
địa điểm

trái

phải

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

nửa đêm

giờ

phút

giây

ngày

wszystko

tamto

to

tutaj

i

lub

prawo

lewo

tam

przedpołudnie
przedpołudnia

popołudnie
popołudnia

teraz

wieczór
wieczory

rano
rana

noc
noce

godzina
godziny

północ
-

południe
-

dzień
dni

sekunda
sekundy

minuta
minuty

tuần

tháng

năm

hôm qua

hôm nay

ngày mai

thứ hai
ngày

thứ ba
ngày

thứ tư
ngày

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

chủ nhật

đàn bà

đàn ông

tình yêu

bạn trai

bạn gái

bạn
danh từ

hôn
danh từ

tình dục

rok
lata

miesiąc
miesiące

tydzień
tygodnie

jutro

dzisiaj

wczoraj

środa
środy

wtorek
wtorki

poniedziałek
poniedziałki

sobota
soboty

piątek
piątki

czwartek
czwartki

mężczyzna
mężczyźni

kobieta
kobiety

niedziela
niedziele

dziewczyna
dziewczyny

chłopak
chłopaki

miłość
-

seks
-

pocałunek
pocałunki

przyjaciół
przyjaciele

trẻ em

con gái
đại cương

con trai
đại cương

mẹ

ba

má
mẹ

cha

cha mẹ

con trai
gia đình

con gái
gia đình

em gái

em trai

chị gái

anh trai

chồng

vợ

mỗi / mọi

luôn luôn

thực ra

lần nữa

đã

chłopiec
chłopcy

dziewczynka
dziewczynki

dziecko
dzieci

matka
matki

tata
tatowie

mama
mamy

syn
synowie

rodzice
rodzice

ojciec
ojcowie

młodszy brat
młodzi bracia

młodsza siostra
młodsze siostry

córka
córk

mąż
mężowie

starszy brat
starsi bracia

starsza siostra
starsze siostry

zawsze

każdy

żona
żony

już

jeszcze raz

faktycznie

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

không có

rất

ở ngoài

ở trong

xa

gần

bên dưới

bên trên

bên cạnh

phía trước

phía sau

mọi người

cùng nhau

khác

mùa xuân

mùa hè

mùa thu

mùa đông

więcej

najwięcej

mniej

na zewnątrz

bardzo

żaden

blisko

daleko

wewnątrz

obok

ponad

pod

wszyscy

tył

przód

wiosna
wiosny

inny

razem

zima
zimny

jesień
jesienie

lato
lata

tháng một

tháng hai

tháng ba

tháng tư

tháng năm

tháng sáu

tháng bảy

tháng tám

tháng chín

tháng mười

tháng mười một

tháng mười hai

bắc

đông

nam

tây

thường xuyên

ngay lập tức

đột ngột

mặc dù

marzec
marce

luty
lute

styczeń
stycznie

czerwiec
czerwce

maj
maje

kwiecień
kwietnie

wrzesień
wrześnie

sierpień
sierpnie

lipiec
lipce

grudzień
grudnie

listopad
listopady

październik
październiki

południe

wschód

północ

natychmiast

często

zachód

mimo że

nagle

Số

0	1	2
3	4	5
6	7	8
9	10	11
12	13	14
15	16	17
18	19	20

dwa

jeden

zero

pięć

cztery

trzy

osiem

siedem

sześć

jedenaście

dziesięć

dziewięć

czternaście

trzynaście

dwanaście

siedemnaście

szesnaście

piętnaście

dwadzieścia

dziewiętnaście

osiemnaście

21

22

26

30

31

33

37

40

41

44

48

50

51

55

59

60

61

62

66

70

71

dwadzieścia sześć

dwadzieścia dwa

dwadzieścia jeden

trzydzieści trzy

trzydzieści jeden

trzydzieści

czterdzieści jeden

czterdzieści

trzydzieści siedem

pięćdziesiąt

czterdzieści osiem

czterdzieści cztery

pięćdziesiąt dziewięć

pięćdziesiąt pięć

pięćdziesiąt jeden

sześćdziesiąt dwa

sześćdziesiąt jeden

sześćdziesiąt

siedemdziesiąt jeden

siedemdziesiąt

sześćdziesiąt sześć

73

77

80

81

84

88

90

91

95

99

100

101

105

110

151

200

202

206

220

262

300

osiemdziesiąt

siedemdziesiąt siedem

siedemdziesiąt trzy

osiemdziesiąt osiem

osiemdziesiąt cztery

osiemdziesiąt jeden

dziewięćdziesiąt pięć

dziewięćdziesiąt jeden

dziewięćdziesiąt

sto jeden

sto

dziewięćdziesiąt dziewięć

sto pięćdziesiąt jeden

sto dziesięć

sto pięć

dwieście sześć

dwieście dwa

dwieście

trzysta

dwieście sześćdziesiąt dwa

dwieście dwadzieścia

303

307

330

373

400

404

408

440

484

500

505

509

550

595

600

601

606

616

660

700

702

trzysta trzydzieści

trzysta siedem

trzysta trzy

czterysta cztery

czterysta

trzysta siedemdziesiąt trzy

czterysta osiemdziesiąt
cztery

czterysta czterdzieści

czterysta osiem

pięćset dziewięć

pięćset pięć

pięćset

sześćset

pięćset dziewięćdziesiąt pięć

pięćset pięćdziesiąt

sześćset szesnaście

sześćset sześć

sześćset jeden

siedemset dwa

siedemset

sześćset sześćdziesiąt

707

727

770

800

803

808

838

880

900

904

909

949

990

1000

1001

1012

1234

2000

2002

2023

2345

siedemset siedemdziesiąt

siedemset dwadzieścia
siedem

siedemset siedem

osiemset osiem

osiemset trzy

osiemset

dziewięćset

osiemset osiemdziesiąt

osiemset trzydzieści osiem

dziewięćset czterdzieści
dziewięć

dziewięćset dziewięć

dziewięćset cztery

tysiąc jeden

tysiąc

dziewięćset dziewięćdziesiąt

dwa tysiące

tysiąc dwieście trzydzieści
cztery

tysiąc dwanaście

dwa tysiące trzysta
czterdzieści pięć

dwa tysiące dwadzieścia trzy

dwa tysiące dwa

3000

3003

4000

4045

5000

5678

6000

7000

7890

8000

8901

9000

9090

10.000

10.001

20.020

30.300

44.000

100.000

500.000

1.000.000

cztery tysiące

trzy tysiące trzy

trzy tysiące

pięć tysięcy sześćset
siedemdziesiąt osiem

pięć tysięcy

cztery tysiące czterdzieści
pięć

siedem tysięcy osiemset
dziewięćdziesiąt

siedem tysięcy

sześć tysięcy

dziewięć tysięcy

osiem tysięcy dziewięćset
jeden

osiem tysięcy

dziesięć tysięcy jeden

dziesięć tysięcy

dziewięć tysięcy
dziewięćdziesiąt

czterdzieści cztery tysiące

trzydzieści tysięcy trzysta

dwadzieścia tysięcy
dwadzieścia

milion

pięćset tysięcy

sto tysięcy

6.000.000

10.000.000

70.000.000

100.000.000

800.000.000

1.000.000.000

9.000.000.000

10.000.000.000

20.000.000.000

100.000.000.000

300.000.000.000

1.000.000.000.000

siedemdziesiąt milionów

dziesięć milionów

sześć milionów

miliard

osiemset milionów

sto milionów

dwadzieścia miliardów

dziesięć miliardów

dziewięć miliardów

bilion

trzysta miliardów

sto miliardów

Động từ

biết

nghĩ

đến

đặt

lấy

tìm

nghe

làm việc

nói chuyện

cho

thích

giúp đỡ

yêu

gọi

chờ đợi

đứng

ngồi

đóng

mở
cửa

thua

thắng

przychodzić
przyjść

myśleć
pomyśleć

wiedzieć
-

znajdować
znaleźć

brać
wziąć

kłaść
położyć

mówić
powiedzieć

pracować
-

słuchać
posłuchać

pomagać
pomóc

lubić
polubić

dawać
dać

czekać
poczekać

telefonować
zatelefonować

kochać
pokochać

zamykać
zamknąć

siedzieć
posiedzieć

stać
stanąć

wygrywać
wygrać

przegrywać
przegrać

otwierać
otworzyć

chết

sống
động từ

bật

tắt

giết

làm bị thương

chạm

xem

uống

ăn

đi bộ

gặp

đặt cược

hôn
động từ

đi theo

cười

trả lời

hỏi

kéo

đẩy

ấn

włączać coś
włączyć

żyć
przeżyć

umierać
umrzeć

skaleczyć się
-

zabijać
zabić

wyłączać coś
wyłączyć

pić
wypić

ogłądać
obejrzeć

dotykać
dotknąć

spotykać się
spotkać się

chodzić
-

jeść
zjeść

podążać
podążyć

pocałować
-

zakładać się
założyć się

pytać
zapytać

odpowiadać
odpowiedzieć

poślubić
-

nacisnąć
-

pchać
pchnąć

ciągnąć
pociągnąć

đánh

bắt

chiến đấu

ném

chạy
động từ

đọc

viết

sửa chữa

đếm

cắt

bán

mua

trả

học

mơ

ngủ

chơi

ăn mừng

thưởng thức

dọn dẹp

bắn

walczyć

-

łapać

złapać

uderzać

uderzyć

czytać

przeczytać

biegać

pobiec

rzucać

rzucić

liczyć

policzyć

naprawiać

naprawić

pisać

napisać

kupować

kupić

sprzedawać

sprzedać

ciąć

pociąć

marzyć

wymarzyć

uczyć się

nauczyć się

płacić

zapłacić

obchodzić

obejść

grać

zagrać

spać

wyspać

strzelać

strzelić

sprzątać

posprzątać

cieszyć się

ucieszyć się

bảo vệ

tấn công

trộm

đốt

cứu

bay

khắc nhớ

đá
động từ

cẩn

thở

ngủ

khóc

hát

cười mỉm

cười

lớn lên

co lại

tranh luận

chia sẻ

cho ăn

trốn

kraćć
ukraćć

atakować
zaatakować

bronić
obronić

latać
lecieć

ratować
uratować

palić
zapalić

gryźć
ugryźć

kopać
kopnąć

pluć
splunąć

płakać
zapaćkać

wąchać
powąchać

oddychać
odetchnąć

śmiać się
uśmiać się

uśmiechać się
uśmiecchnąć się

śpiewać
zaśpiewać

kłócić się
pokłócić się

kurczyć się
skurczyć się

rosnąć
urosnąć

ukrywać
ukryć

karmić
nakarmić

dzielić się
podzielić się

cảnh báo

bơi

nhảy

nâng

đào

giao hàng

tìm kiếm

luyện tập

đi du lịch

vẽ

mở
khóa

khóa

rửa

cầu nguyện

nấu ăn

nôn

la hét

trích dẫn

in

tính toán

kiếm tiền

skakać
skoczyć

pływać
popłynąć

ostrzegać
ostrzec

dostarczać
dostarczyć

kopać
kopnąć

podnosić
podnieść

podróżować
-

ćwiczyć
wyćwiczyć

szukać
poszukać

zamykać
zamknąć

otwierać
otworzyć

malować
namalować

gotować
ugotować

modlić się
pomodlić się

myć
umyć

cytować
zacytować

krzyczeć
krzyknąć

wymiotować
zwymiotować

zarabiać
zarobić

liczyć
policzyć

drukować
wydrukować

Tính từ

mới

cũ

ít

nhiều

sai

chính xác

xấu

tốt

hạnh phúc

ngắn

dài

nhỏ

lớn
to

xinh đẹp

trẻ

già

màu trắng

màu đen

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

mało

stary

nowy

poprawny

błędny

wiele

szczęśliwy

dobry

zły

mały

długi

krótki

młody

piękny

duży

czarny

biały

stary

zielony

niebieski

czerwony

màu vàng

chậm

nhanh

vui vẻ

không công bằng

công bằng

khó

dễ

giàu

nghèo

khỏe

yếu

an toàn

mệt mỏi

tự hào

no bụng

bệnh

khỏe mạnh

tức giận

thấp
đại cương

cao
đại cương

szybki

wolny

żółty

sprawiedliwy

niesprawiedliwy

zabawny

bogaty

łatwy

trudny

słaby

silny

biedny

dumny

zmęczony

bezpieczny

zdrowy

chory

najedzony

wysoki

niski

gniewny

ngọt

chua

mềm

cứng

đáng yêu

ngu ngốc

điên khùng

bận rộn

cao
người

thấp
người

lo lắng

ngạc nhiên

cư xử tốt

ác độc

khéo léo

lạnh

nóng

màu cam

màu xám

màu nâu

màu hồng

miękki

kwaśny

słodki

głupi

uroczy

twardy

wysoki

zajęty

zwariowany

zaskoczony

zmartwiony

niski

sprytny

zły

grzeczny

pomarańczowy

gorący

zimny

różowy

brązowy

szary

nhàm chán

nặng

nhẹ

cô đơn

đói bụng

khát nước

buồn

đốc

bằng phẳng

hẹp

rộng

sâu

nông

lớn
rất

bẩn

sạch sẽ

đầy

trống rỗng

đắt

rẻ

quyến rũ

lekki

ciężki

nudny

spragniony

głodny

samotny

płaski

stromy

smutny

głęboki

szeroki

wąski

brudny

ogromny

płytki

pusty

pełny

czysty

seksowny

tani

drogi

lười biếng

dũng cảm

hào phóng

ướt

khô

ồn ào

yên tĩnh

nắng

nhiều mưa

sương mù
tính từ

nhiều mây

hojny

odważny

leniwy

głośny

suchy

mokry

deszczowy

słoneczny

cichy

zachmurzony

mglisty

Thể thao

thể dục dụng cụ

quần vợt

chạy
đanh từ

đạp xe

đánh golf

bóng đá

bóng rổ

bơi lội

lặn

đi bộ đường dài

chạy marathon

ba môn phối hợp

bóng bàn

cử tạ

quyền anh

cầu lông

trượt băng nghệ thuật

trượt ván tuyết

trượt tuyết

trượt tuyết băng đồng

khúc côn cầu trên băng

bieganie

tenis

gimnastyka

piłka nożna

golf

kolarstwo

nurkowanie

pływanie

koszykówka

triathlon

maraton

wędrówki piesze

boks

podnoszenie ciężarów

tenis stołowy

snowboarding

łyżwiarstwo figurowe

badminton

hokej na lodzie

biegi narciarskie

narciarstwo

bóng chuyền

bóng ném

bóng chuyền bãi biển

bóng rugby

bóng gậy

bóng chày

bóng bầu dục Mỹ

bóng nước

nhảy cầu

lướt sóng

đua thuyền buồm

chèo thuyền

yoga

khiêu vũ

nhảy dù

cờ vua

đánh bài poker

bowling

múa ba lê

siatkówka plażowa

piłka ręczna

siatkówka

baseball

krykiet

rugby

skoki do wody

piłka wodna

futbol amerykański

wioślarstwo

żeglarstwo

surfing

spadochroniarstwo

taniec

joga

kręgle

poker

szachy

balet

Động vật

con lợn

con bò

con ngựa

con chó

con cừu

con khỉ

con mèo

con gấu

con gà

con vịt

con bướm

con ong

con cá

con nhện

con rắn

con hổ

con chuột

con thỏ

con sư tử

con lừa

con voi

koń
konie

krowa
krowy

świnia
świnie

małpa
małpy

owca
owce

pies
psy

kurczak
kurczaki

niedźwiedź
niedźwiedzie

kot
koty

pszczoła
pszczoły

motyl
motyle

kaczka
kaczki

wąż
wężę

pająk
pająki

ryba
ryby

królik
króliki

mysz
myszy

tygrys
tygrysy

słoń
słonie

osioł
osły

lew
lwy

con chim bồ câu

con bọ

con muỗi

con ruồi

con kiến

con cá voi

con cá mập

con cá heo

con ốc sên

con ếch

con gấu trúc

con gấu Bắc cực

con chó sói

con gấu túi

con chuột túi

con hươu cao cổ

con cáo

con hà mã

con dơi

con quạ

con thiên nga

komar
komary

pluskwa
pluskwy

gołąb
gołębie

wieloryb
wieloryby

mrówka
mrówki

mucha
muchy

ślimak
ślimaki

delfin
delfiny

rekin
rekiny

niedźwiedź polarny
niedźwiedzie polarne

panda
pandy

żaba
żaby

kangur
kangury

koala
koale

wilk
wilki

hipopotam
hipopotamy

lis
lisy

żyrafa
żyrafy

łabędź
łabędzie

kruk
kruki

nietoperz
nietoperze

con chim hải âu

con cú

con chim cánh cụt

con vẹt

con sâu bướm

con chuồn chuồn

con mực ống

con bạch tuộc

con cá ngựa

con hải cẩu

con sứa

con cua

con khủng long

con rùa cạn

con cá sấu

pingwin
pingwiny

sowa
sowy

mewa
mewy

ważka
ważki

gąsienica
gąsienice

papuga
papugi

konik morski
koniki morskie

ośmiornica
ośmiornice

kałamarnica
kałamarnice

krab
kraby

meduza
meduzy

foka
foki

krokodyl
krokodyle

żółw
żółwie

dinozaur
dinozaury

Quốc gia

Châu Âu

Châu Á

Châu Mỹ

Châu Phi

Vương quốc Anh

Tây Ban Nha

Thụy sĩ

Ý

Pháp

Đức

Thái Lan

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chile

Ameryka

Azja

Europa

Hiszpania

Wielka Brytania

Afryka

Francja

Włochy

Szwajcaria

Singapur

Tajlandia

Niemcy

Izrael

Japonia

Rosja

Stany Zjednoczone Ameryki

Chiny

Indie

Chile

Kanada

Meksyk

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenya

Algeria

Ai Cập

New Zealand

Úc

Południowa Afryka

Argentyna

Brazylia

Libia

Maroko

Nigeria

Egipt

Algieria

Kenia

Australia

Nowa Zelandia

Cơ thể

đầu

mũi

tóc

miệng

tai

mắt

bàn tay

bàn chân

tim

não

cổ

mông

vai

đầu gối

chân

tay

bụng

ngực

lưng

răng

lưỡi

włos
włosy

nos
nosy

głowa
głowy

oko
oczy

ucho
uszy

usta
usta

serce
serca

stopa
stopy

ręka
ręce

pośladki
pośladki

szyja
szyje

mózg
mózgi

noga
nogi

kolano
kolana

ramię
ramiona

biust
biusty

brzuch
brzuchy

ramię
ramiona

język
języki

zęb
zęby

plecy
plecy

môi

ngón tay

ngón chân

dạ dày

phổi

gan

dây thần kinh

thận

ruột

trán

cằm

má
cơ thể

râu

ngón cái

ngón tay út

ngón tay đeo nhẫn

ngón tay giữa

ngón tay trỏ

móng tay

gót chân

xương sống

palec u nogi
palce u nogi

palec
palce

warga
wargi

wątroba
wątroby

płuco
płuca

żołądek
żołądki

jelito
jelita

nerka
nerki

nerw
nerwy

policzek
policzki

podbródek
podbródki

czoło
czoła

mały palec
małe palce

kciuk
kciuki

broda
brody

palec wskazujący
palce wskazujące

palec środkowy
palce środkowe

palec serdeczny
palce serdeczne

kręgosłup
kręgosłupy

pięta
pięty

paznokieć
paznokcie

cơ bắp

xương
cơ thể

bộ xương

xương sườn

đốt sống

bàng quang

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

szkielet
szkielety

kość
kości

mięsień
mięśnie

pęcherz
pęcherze

kręg
kręgi

żebro
żebra

pochwa
pochwy

tętnica
tętnice

żyła
żyły

jądro
jądra

penis
penisy

sperma
spermy

Ngôi nhà

cửa

nhà bếp

phòng tắm

phòng khách

phòng ngủ

vườn

gara

tường

tầng hầm

nhà vệ sinh
nhà ở

cầu thang

mái nhà

cửa sổ
tòa nhà

dao

tách

ly

đĩa

cốc

thùng rác

tô

bàn
văn phòng

łazienka
łazienki

kuchnia
kuchnie

drzwi
drzwi

ogród
ogrody

sypialnia
sypialnie

pokój dzienny
pokoje dzienne

piwnica
piwnice

ściana
ściany

garaż
garaże

dach
dachy

schody
schody

toaleta
toalety

filiżanka
filiżanki

nóż
noże

okno
okna

kubek
kubki

talerz
talerze

szklanka
szklanki

biurko
biurka

miska
miski

kosz na śmieci
kosze na śmieci

giường

gương

vòi hoa sen

ghế sofa

ảnh

đồng hồ

bàn
nhà

ghế
nhà

hàng xóm

thang máy

ban công

gác xép

ống khói

muỗng gỗ

đũa

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

cái vá

nồi

chảo

prysznic
prysznice

lustro
lustra

łóżko
łóżka

zegar
zegary

obraz
obrazy

sofa
sofy

sąsiad
sąsiedzi

krzesło
krzesła

stół
stoły

poddasze
poddasza

balkon
balkony

winda
windy

pałeczka
pałeczki

drewniana łyżka
drewniane łyżki

komin
kominy

widelec
widelce

łyżka
łyżki

sztućce
sztućce

patelnia
patelnie

garnek
garnki

chochla
chochle

bóng đèn

giá sách

rèm

nệm

gối

chăn

kệ

ngăn kéo

tủ quần áo

xô

chổi

cái cân

giỏ đựng đồ giặt

bồn tắm

khăn tắm
to lớn

xà phòng

giấy vệ sinh

khăn tắm
nhỏ bé

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

zasłona
zasłony

półka na książki
półki na książki

żarówka
żarówki

koc
koce

poduszka
poduszki

materac
materace

szafa
szafy

szuflada
szuflady

półka
półki

waga
wagi

miotła
miotły

wiadro
wiadra

ręcznik kąpielowy
ręczniki kąpielowe

wanna
wannы

kosz na pranie
kosze na pranie

ręcznik
ręczniki

papier toaletowy
papiery toaletowe

mydło
mydła

skrzynka na listy
skrzynki na listy

drabina
drabiny

umywalka
umywalki

hàng rào



Thức ăn

trứng

phô mai

sữa

cá

thịt

xương
món ăn

dầu

bánh mì

đường
món ăn

sô cô la

kẹo

bánh bông lan

nước

cà phê

trà

bia

rượu nho

sa lát

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

mleko
mleka

ser
sery

jajko
jajka

kość
kości

mięso
mięsa

ryba
ryby

cukier
cukry

chleb
chleby

olej
oleje

ciasto
ciasta

cukierek
cukierki

czekolada
czekolady

herbata
herbaty

kawa
kawy

woda
wody

sałatka
sałatki

wino
wina

piwo
piwa

śniadanie
śniadania

deser
desery

zupa
zupy

bữa trưa

bữa tối

pizza

kem

bơ

sữa chua

cá ngừ

cá hồi

giăm bông

thịt ba rọi

xúc xích

thịt gà tây

thịt gà

thịt bò

thịt heo

thịt cừu

bí ngô

nấm

nấm cục

tỏi

tỏi tây

pizza
pizze

kolacja
kolacje

obiad
obiady

jogurt
jogurty

masło
masła

lody
lody

szynka
szynki

łosoś
łososie

tuńczyk
tuńczyki

mięso z indyka
mięsa z indyka

kielbasa
kielbasy

boczek
boczki

wieprzowina
wieprzowiny

wołowina
wołowiny

kurczak
kurczaki

grzyb
grzyby

dynia
dynie

jagnięcina
jagnięciny

por
pory

czosnek
czosnki

trufla
trufle

gừng

cà tím

khoai lang

cà rốt

dưa chuột

ớt

ớt chuông

củ hành

khoai tây

bông cải trắng

bắp cải

bông cải xanh

xà lách

rau chân vịt

tre

ngô

cần tây

đậu Hà Lan

hạt đậu

quả lê

quả táo

batat
bataty

bakłażan
bakłażany

imbir
imbiry

chili
chili

ogórek
ogórki

marchew
marchwie

ziemniak
ziemniaki

cebula
cebule

papryka
papryki

brokuł
brokuły

kapusta
kapusty

kalafior
kalafioły

bambus
bambusy

szpinak
szpinaki

sałata
sałaty

groch
grochy

seler
sellery

kukurydza
kukurydze

jabłko
jabłka

gruszka
gruszki

fasola
fasole

quả ô liu

quả sung

quả chà là

quả dừa

quả hạnh nhân

hạt phỉ

đậu phộng

quả chuối

quả xoài

quả kiwi

quả bơ

quả dưa

dưa hấu

quả nho

dưa gang

quả mâm xôi

quả việt quất

quả dâu tây

quả anh đào

quả mận

quả mơ

daktyl
daktyle

figa
figi

oliwka
oliwki

orzech laskowy
orzechy laskowe

migdał
migdały

kokos
kokosy

mango
mango

banan
banany

orzech ziemny
orzechy ziemne

ananas
ananasy

awokado
awokada

kiwi
kiwi

melon miodowy
melony miodowe

winogrono
winogrona

arbuz
arbuzy

truskawka
truskawki

jagoda
jagody

malina
maliny

morela
morele

śliwka
śliwki

wiśnia
wiśnie

quả đào

quả chanh

quả bưởi

quả cam

cà chua

bạc hà

sả

quế

vani

muối

tiêu

cà ri

thuốc lá
thực vật

đậu hũ

giấm

mì sợi

sữa đậu nành

bột mì

gạo

yến mạch

lúa mì

grejpfrut
grejpfruty

cytryna
cytryny

brzoskwinia
brzoskwinie

mięta
mięty

pomidor
pomidory

pomarańcza
pomarańcze

wanilia
wanilie

cynamon
cynamony

trawa cytrynowa
trawy cytrynowe

curry
-

pieprz
-

sól
sole

ocet
octy

tofu
-

tytoń
tytonie

mąka
mąki

mleko sojowe
mleka sojowe

makaron
makarony

pszenica
pszenice

owies
owsy

ryż
ryże

đậu nành

hạt

mật ong

mứt

kẹo cao su

bánh kẹp

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

nước táo

sữa lắc

coca cola

sô cô la nóng

rượu cocktail

rượu rum

rượu whisky

rượu vodka

thực đơn

miód
miody

orzech
orzechy

soja
soje

naleśnik
naleśniki

guma do żucia
gumy do żucia

dżem
dżemy

muffinka
muffinki

budyń
budynie

ciastko
ciastka

sok pomarańczowy
soki pomarańczowe

napój energetyzujący
napoje energetyzujące

pączek
pączki

coca cola
coca cole

koktajl lodowy
koktajle lodowe

sok jabłkowy
soki jabłkowe

rum
rumy

koktajl
koktajle

gorąca czekolada
gorące czekolady

menu
menu

wódka
wódki

whisky
whisky

hải sản

mì Ý

sushi

bắp rang bơ

khoai tây lát mỏng

cánh gà

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

bánh burger

sushi
sushi

spaghetti
spaghetti

owoce morza
owoce morza

skrzydełka z kurczaka
skrzydełka z kurczaka

chipsy
chipsy

popcorn
popcorny

majonez
majonezy

musztarda
musztardy

frytki
frytki

hot dog
hot dogi

kanapka
kanapki

keczup
keczupy

burger
burgery

Trường học

sách

thư viện

bài tập về nhà

bài thi

bài học

khoa học

lịch sử

nghệ thuật

cây bút

bút chì

thứ nhất

thứ hai
2

thứ ba
3

thứ tư
4

ngiên cứu

bằng cấp

sân thể thao

từ điển

học kì

sổ tay

hình học

zadanie domowe
zadania domowe

biblioteka
biblioteki

książka
książki

nauka
nauki

lekcja
lekcje

egzamin
egzaminy

pisak
pisaki

sztuka

historia

drugi
drugie

pierwszy
pierwsze

ołówek
ołówki

badania
badania

czwarty
czwarte

trzeci
trzecie

słownik
słowniki

boisko
boiska

stopień naukowy
stopnie naukowe

geometria

zeszyt
zeszyty

semestr
semestry

chính trị học

triết học

kinh tế học

giáo dục thể chất

sinh học

toán học

địa lý

văn học

hóa học

vật lý

cải thước

cục tẩy

cái kéo

băng dính

keo dán

bút bi

kẹp giấy

3%

100%

0%

mét khối

ekonomia

filozofia

polityka

matematyka

biologia

wychowanie fizyczne

chemia

literatura

geografia

gumka
gumki

linijka
linijki

fizyka

klej
kleje

taśma klejąca
taśmy klejące

nożyczki
nożyczki

trzy procent

spinacz
spinacze

długopis kulkowy
długopisy kulkowe

metr sześcienny
metry sześciennie

zero procent

sto procent

mét vuông

dặm

mét

mi-li-mét

xen-ti-mét

đề-xi-mét

phép cộng

phép trừ

phép nhân

phép chia

diện tích

thể tích

hình chữ nhật

hình vuông

tam giác

hình tròn

lít

mililít

tấn

kilôgam

gram

metr
metry

mila
mile

metr kwadratowy
metry kwadratowe

decymetr
decymetry

centymetr
centymetry

milimetr
milimetry

mnożenie
-

odejmowanie
-

dodawanie
-

objętość
objętości

powierzchnia
powierzchnie

dzielenie
-

trójkąt
trójkąty

kwadrat
kwadraty

prostokąt
prostokąty

mililitr
mililitry

litr
litry

koło
koła

gram
gramy

kilogram
kilogramy

tona
tony

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

phòng thí nghiệm

bài giảng

lejek
lejki

mikroskop
mikroskopy

magnes
magnesy

wykład
wykłady

laboratorium
laboratoria

Thiên nhiên

tro

lửa

kim cương

mặt trăng

mặt trời

ngôi sao

hành tinh

bờ biển
biển

hồ

rừng

sa mạc

đồi núi

đá
danh từ

con sông

thung lũng

núi

đảo

đại dương

biển

băng

tuyết

diamant
diamenty

ogień
ogień

popiół
popioły

gwiazda
gwiazdy

Słońce
Słońca

Księżyc
Księżyce

jezioro
jeziora

wybrzeże
wybrzeża

planeta
planety

wzgórze
wzgórza

pustynia
pustynie

las
lasy

dolina
doliny

rzeka
rzeki

skała
skały

ocean
oceany

wyspa
wyspy

góra
góry

śnieg
śniegi

lód
lody

morze
morza

bão táp

mưa

gió

cây

cỏ

hoa hồng

hoa

kim loại

đất

dung nham

than

cát

đất sét

tên lửa

vệ tinh

thiên hà

tiểu hành tinh

lục địa

đường Xích đạo

Nam cực

Bắc cực

wiatr
wiatry

deszcz
deszcze

burza
burze

róża
róże

trawa
trawy

drzewo
drzewa

gleba
gleby

metal
metale

kwiat
kwiaty

piasek
piaski

węgiel
węgle

lawą
lawy

satelita
satelity

rakieta
rakiety

glina
gliny

kontynent
kontynenty

asteroida
asteroidy

galaktyka
galaktyki

Biegun Północny
Bieguny Północne

Biegun Południowy
Bieguny Południowe

równik
równiki

suối

rừng nhiệt đới

hang

thác nước

bờ biển
con sông

sông băng

động đất

miệng núi lửa

núi lửa

khí quyển

lũ lụt

sương mù
danh từ

cầu vồng

tiếng sấm

tia chớp

cơn dông

nhiệt độ

bão nhiệt đới

bão

mây

cành cây

jaskinia
jaskinie

las deszczowy
lasy deszczowe

potok
potoki

lodowiec
lodowce

wybrzeże
wybrzeża

wodospad
wodospady

wulkan
wulkany

krater
kratery

trzęsienie ziemi
trzęsienia ziemi

mgła
mgły

powódź
powodzie

atmosfera
atmosfery

błyskawica
błyskawice

grzmot
grzmoty

tęcza
tęcze

tajfun
tajfuny

temperatura
temperatury

burza z piorunami
burze z piorunami

gałąź
gałęzie

chmura
chmury

huragan
huragany

lá cây

rễ cây

thân cây

hạt giống

nhựa

cacbon đioxit

nguyên tử

sắt

ôxy

vàng

bạc

pień
pnie

korzeń
korzenie

liść
liście

dwutlenek węgla
dwutlenki węgla

plastik
plastiki

nasiono
nasiona

tlen

żelazo

atom
atomy

srebro

złoto

Giao thông

xe hơi

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

xe tải

xe đạp

xe mô tô

xe taxi

đèn giao thông

bãi đậu xe

đường
xe hơi

ắc quy

động cơ
xe hơi

túi khí

vô-lăng

dây an toàn

lốp xe

cốp sau

pociąg
pociągi

autobus
autobusy

samochód
samochody

samolot
samoloty

przystanek autobusowy
przystanki autobusowe

stacja kolejowa
stacje kolejowe

rower
rowery

ciężarówka
ciężarówki

statek
statki

sygnalizacja świetlna
sygnalizacje świetlne

taksówka
taksówki

motocykl
motocykle

bateria
baterie

droga
drogi

parking
parkingi

kierownica
kierownice

poduszka powietrzna
poduszki powietrzne

silnik
silniki

bagażnik
bagażniki

opona
opony

pas bezpieczeństwa
pasy bezpieczeństwa

máy bán vé

phòng bán vé

tàu điện ngầm

tàu cao tốc

đầu máy

xe điện

xe buýt trường học

xe buýt nhỏ

sân bay

hãng hàng không

máy bay trực thăng

hạng nhất

hạng phổ thông

hạng thương gia

áo phao

công ten nơ

tàu ngầm

tàu du lịch

tàu chở hàng

du thuyền

phà

metro
metra

kasa biletowa
kasy biletowe

automat biletowy
automaty biletowe

tramwaj
tramwaje

lokomotywa
lokomotywy

pociąg szybkobieżny
pociągi szybkobieżne

lotnisko
lotniska

minibus
minibusy

autobus szkolny
autobusy szkolne

klasa pierwsza
klasy pierwsze

helikopter
helikoptery

linia lotnicza
linie lotnicze

kamizelka ratunkowa
kamizelki ratunkowe

klasa biznes
klasy biznes

klasa ekonomiczna
klasy ekonomiczne

statek wycieczkowy
statki wycieczkowe

łódź podwodna
łodzie podwodne

kontener
kontenery

prom
promy

jacht
jachty

kontenerowiec
kontenerowce

hải cảng

xuồng cứu sinh

ra đa

đèn đường

vĩa hè

trạm xăng

công trường

vạch qua đường

tắc đường

đường cao tốc

xe tăng

máy xúc

máy kéo

rơ-moóc

xe tay ga

xe cáp treo

radar
radary

łódź ratunkowa
łodzie ratunkowe

port
porty

stacja benzynowa
stacje benzynowe

chodnik
chodniki

latarnia
latarnie

korek uliczny
korki uliczne

przejście dla pieszych
przejścia dla pieszych

plac budowy
place budowy

koparka
koparki

czołg
czołgi

autostrada
autostrady

skuter
skutery

przyczepa
przyczepy

traktor
traktory

kolejka linowa
kolejki linowe

Thành phố

bệnh viện

trường học

nhà ở

hóa đơn

chợ

siêu thị

căn hộ

trường đại học

nông trại

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh
đại cương

bản đồ

xe cứu thương

cảnh sát
đại cương

lính cứu hỏa
đại cương

quốc gia

ngoại ô

dom
domy

szkoła
szkoły

szpital
szpitale

supermarket
supermarkety

rynek
rynki

rachunek
rachunki

gospodarstwo rolne
gospodarstwa rolne

uniwersytet
uniwersytety

apartament
apartamenty

bar
bary

restauracja
restauracje

kościół
kościóły

toaleta
toalety

park
parki

siłownia
siłownie

policja
policje

ambulans
ambulanse

mapa
mapy

przedmieście
przedmieścia

kraj
kraje

straż pożarna
straże pożarne

ngôi làng

bảo hành

trung tâm mua sắm

tiệm thuốc

tòa nhà chọc trời

lâu đài

đại sứ quán

giáo đường Do Thái

ngôi đền

nhà máy

nhà thờ Hồi giáo

tòa thị chính

bưu điện

đài phun nước

câu lạc bộ đêm

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

hồ bơi
tòa nhà

sân quần vợt

thông tin du lịch

centrum handlowe
centra handlowe

gwarancja
gwarancje

wioska
wioski

zamek
zamki

drapacz chmur
drapacze chmur

apteka
apteki

świątynia
świątynie

synagoga
synagogi

ambasada
ambasady

ratusz
ratusze

meczet
meczety

fabryka
fabryki

klub nocny
kluby nocne

fontanna
fontanny

poczta
poczty

stadion piłkarski
stadiony piłkarskie

pole golfowe
pola golfowe

ławka
ławki

Informacja turystyczna
informacje turystyczne

kort tenisowy
korty tenisowe

basen
baseny

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

trượt nước

tàu lượn siêu tốc

công viên nước

vườn bách thú

sân chơi

cửa thoát hiểm
tòa nhà

chuông báo cháy

bình cứu hỏa

đồn cảnh sát

tiểu bang

khu vực

thủ đô

muzeum
muzea

galeria sztuki
galerie sztuki

kasyno
kasyna

akwarium
akwaria

pamiątka
pamiątki

park narodowy
parki narodowe

park wodny
parki wodne

kolejka górską
kolejki górskie

zjeżdżalnia wodna
zjeżdżalnie wodne

wyjście ewakuacyjne
wyjścia ewakuacyjne

plac zabaw
place zabaw

ogród zoologiczny
ogrody zoologiczne

posterunek policji
posterunki policji

gaśnica
gaśnice

alarm przeciwpożarowy
alarmy przeciwpożarowe

kapitał
kapitały

region
regiony

państwo
państwa

Bệnh viện

tai nạn

bệnh nhân

phẫu thuật

viên thuốc

sốt

ho

phòng cấp cứu

khoa hồi sức tích cực

phòng chờ

thuốc aspirin

thuốc ngủ

ngày hết hạn

liều lượng

si-rô ho

tác dụng phụ

insulin

bột

viên nhộng

vitamin

thuốc giảm đau

kháng sinh

operacja
operacje

pacjent
pacjenci

wypadek
wypadki

kaszel
kaszle

gorączka
gorączki

pigułka
pigułki

poczekalnia
poczekalnie

oddział intensywnej terapii
oddziały intensywnej terapii

izba przyjęć
izby przyjęć

data ważności
daty ważności

pigułka nasenna
pigułki nasenne

aspiryna
aspiryny

efekt uboczny
efekty uboczne

syrop na kaszel
syropy na kaszel

dawkowanie
-

kapsułka
kapsułki

proszek
proszki

insulina
-

antybiotyk
antybiotyki

lek przeciwbólowy
leki przeciwbólowe

witamina
witaminy

vi khuẩn

vi rút

đau tim

tiêu chảy

tiểu đường

đột quỵ

hen suyễn

ung thư

cúm

đau răng

cháy nắng

viêm họng

đau bụng

nhiễm trùng

dị ứng

chuồn rút

đau đầu

ống tiêm

nặng

chụp X quang

máy siêu âm

atak serca
ataki serca

wirus
wirusy

bakteria
bakterie

udar
udary

cukrzyca
cukrzyce

biegunka
biegunki

grypa
grypy

nowotwór
nowotwory

astma
astmy

ból gardła
bóle gardła

oparzenie słoneczne
oparzenia słoneczne

ból zęba
bóle zębów

alergia
alergie

infekcja
infekcje

ból brzucha
bóle brzucha

strzykawka
strzykawki

ból głowy
bóle głowy

skurcz
skurcze

ultrasonograf
ultrasonografy

zdjęcie rentgenowskie
zdjęcia rentgenowskie

kula
kule

bó bột
nhỏ bé

xe lăn

bó bột
gãy xương

mạch

chấn thương

cấp cứu

chấn động

vết bỏng

gãy xương

thuốc tránh thai

thử thai

gips
gipsy

wózek inwalidzki
wózki inwalidzkie

plaster
plastry

nagły wypadek
nagłe wypadki

zranienie
zranienia

puls
pulsy

złamanie
złamania

oparzenie
oparzenia

wstrząs mózgu
wstrząsy mózgu

test ciążowy
testy ciążowe

pigułka antykoncepcyjna
pigułki antykoncepcyjne

Nghề nghiệp

bác sĩ

y tá

cảnh sát
người

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

phi công

giáo sư

giáo viên

luật sư

thư ký

trợ lý

thẩm phán

quản lý

đầu bếp

tài xế taxi

tài xế xe buýt

người mẫu

nghệ sĩ

thủ tướng

dược sĩ

policjant
policjanci

pielęgniarka
pielęgniarki

lekarz
lekarze

detektyw
detektywi

kapitan
kapitanowie

prezydent
prezydenci

nauczyciel
nauczyciele

profesor
profesorowie

pilot
piloci

asystent
asystenci

sekretarka
sekretarki

prawnik
prawnicy

kucharz
kucharze

menedżer
menedżerowie

sędzia
sędziowie

model
modele

kierowca autobusu
kierowcy autobusów

taksówkarz
taksówkarze

farmaceuta
farmaceuci

premier
premierzy

artysta
artyści

lính cứu hỏa
người

nha sĩ

doanh nhân

chính trị gia

lập trình viên

tiếp viên hàng không

nhà khoa học

giáo viên mầm non

kiến trúc sư

kế toán viên

tư vấn viên

công tố viên

tổng quản lý

vệ sĩ

chủ nhà

bồi bàn

nhân viên bảo vệ

bộ đội

ngư dân

nhân viên vệ sinh

thợ sửa ống nước

przedsiębiorca
przedsiębiorcy

dentysta
dentyści

strażak
strażacy

stewardesa
stewardesy

programista
programiści

polityk
politycy

architekt
architekci

przedszkolanka
przedszkolanki

naukowiec
naukowcy

prokurator
prokuratorzy

konsultant
konsultanci

księgowy
księgowi

gospodarz
gospodarze

ochroniarz
ochroniarze

dyrektor zarządzający
dyrektorzy zarządzający

żołnierz
żołnierze

ochroniarz
ochroniarze

kelner
kelnerzy

hydraulik
hydraulicy

sprzątac
sprzątacze

rybak
rybacy

thợ điện

nông dân

lễ tân

người đưa thư

thu ngân

thợ làm tóc

tác giả

nhà báo

nhiếp ảnh gia

nhân viên cứu hộ

ca sĩ

nhạc sĩ

diễn viên

phóng viên

huấn luyện viên

trọng tài

repcjonista
repcjoniści

rolnik
rolnicy

elektryk
elektrycy

fryzjer
fryzjerzy

kasjer
kasjerzy

listonosz
listonosze

fotograf
fotografowie

dziennikarz
dziennikarze

autor
autorzy

muzyk
muzycy

piosenkarz
piosenkarze

ratownik
ratownicy

trener
trenerzy

reporter
reporterzy

aktor
aktorzy

sędzia
sędziowie

Kinh doanh

tiền

văn phòng

áp lực

bảo hiểm

nhân viên
công ty

bộ phận

lương

địa chỉ

lá thư

số điện thoại

url

địa chỉ email

trang mạng

thư điện tử

chữ ký

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

stres
stresy

biuro
biura

pieniądze
pieniądze

departament
departamenty

personel
-

ubezpieczenie
ubezpieczenia

list
listy

adres
adresy

wynagrodzenie
wynagrodzenia

adres mailowy
adresy mailowe

adres URL
adresy URL

numer telefonu
numery telefonu

podpis
podpisy

e-mail
e-maile

strona internetowa
strony internetowe

klient
klienci

zysk
zyski

strata
straty

hasło
hasła

karta kredytowa
karty kredytowe

suma
sumy

máy rút tiền

thuế

phòng họp

danh thiếp

công nghệ thông tin

nhân sự

bộ phận pháp lý

kế toán

tiếp thị

bán hàng

đồng nghiệp

người sử dụng lao động

nhân viên
người

chú thích

thuyết trình

bìa cứng

con dấu cao su

máy chiếu

bưu kiện

con tem

phong bì

pokój spotkań
pokoje spotkań

podatek
podatki

bankomat
bankomaty

zasoby ludzkie
zasoby ludzkie

IT
-

wizytówka
wizytówki

marketing
-

rachunkowość
-

dział prawny
działy prawne

pracodawca
pracodawcy

kolega
koledzy

sprzedaż
sprzedaże

prezentacja
prezentacje

notatka
notatki

pracownik
pracownicy

projektor
projektory

pieczętka
pieczętki

teczka
teczki

koperta
koperty

zaczek
znaczki

paczka
paczki

trình duyệt

đầu tư

sàn giao dịch chứng khoán

tiền giấy

tiền xu

tiền lãi

khoản vay

số tài khoản

tài khoản ngân hàng

**giełda papierów
wartościowych**
giełdy papierów wartościowych

inwestycja
inwestycje

przeglądarka
przeglądarki

odsetki
odsetki

moneta
monety

banknot
banknoty

konto bankowe
konta bankowe

numer konta
numery kont

pożyczka
pożyczki

Thiết bị

điện thoại

bộ tivi

máy ảnh

đài radio

quạt

máy điều hòa

máy pha cà phê

máy nướng bánh mì

máy hút bụi

máy sấy tóc

ấm đun nước

máy rửa chén

bếp điện

lò nướng

lò vi sóng

tủ lạnh

máy giặt

điều khiển từ xa

tai nghe

chuột

bàn phím

aparat fotograficzny
aparaty fotograficzne

telewizor
telewizory

telefon
telefony

klimatyzacja
klimatyzacje

wentylator
wentylatory

radio
radia

odkurzacz
odkurzacze

toster
tostery

ekspres do kawy
ekspresy do kawy

zmywarka
zmywarki

czajnik
czajniki

suszarka
suszarki

mikrofalówka
mikrofalówki

piekarnik
piekarniki

kuchenka
kuchenki

pilot
piloty

pralka
pralki

lodówka
lodówki

klawiatura
klawiatury

mysz
myszy

słuchawka
słuchawki

ổ cứng

thanh USB

máy quét

máy in

màn hình

máy tính xách tay

rô bốt

loa

skaner
skanery

pamięć USB
pamięci USB

twardy dysk
twarde dyski

laptop
laptopy

ekran
ekrany

drukarka
drukarki

głośnik
głośniki

robot
roboty